TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ.	*Yên Châu, ngày 23 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1986, nơi ĐKHKTT: Bản K, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; hiện cư trú: Bản K, xã Y, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản K, xã P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung : Giao Vũ Văn T, sinh ngày 01/8/ 2011 cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; giao Vũ Đức T, sinh ngày 02/4/2017 cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001078 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Chị Bùi Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Châu;
- TAND tỉnh sơn La;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ứng Văn Cường